

Buổi 2 (Trình diễn trực tiếp): tìm kiếm trên PubMed, Zotero và Google Scholar (tùy chọn)

Nền tảng Nghiên cứu Lâm sàng · Cấp độ 1 · Neudata · Kịch bản cho giảng viên

Thời điểm	Trực tuyến, thứ Bảy 19:30–22:30. Phần A, PubMed: mục 2.1 (0:10–0:50), slide "Trình diễn: tìm câu hỏi của chúng ta trên PubMed" (khoảng 0:30, tức 20:00). Phần B, Zotero: mục 2.2 (0:50–1:10), slide "Trình diễn: từ PubMed sang Zotero đến Word" (khoảng 0:53, tức 20:23). Phần C, Google Scholar: slide bổ sung tùy chọn
Thời lượng	Phần A 10 phút (Bước 1–5 cộng Send to citation manager), Phần B 5 phút (Bước 6), Phần C 3 phút, chỉ khi còn thời gian
Câu hỏi	<i>Ở người lớn bị sốc nhiễm khuẩn trong ICU, chiến lược hạn chế dịch so với chăm sóc thường quy có làm giảm tử vong 28 ngày không?</i>
Mục tiêu	Học viên thấy một câu hỏi PICO trở thành một chiến lược tìm kiếm được ghi lại và lặp lại được, và nhìn số kết quả giảm dần qua từng bước
Học viên	Trực tuyến: theo dõi màn hình chia sẻ, ghi số kết quả vào phiếu bài tập và gợi ý từ đồng nghĩa trong khung chat. Học viên không tự tìm kiếm trong lúc trình diễn

Lưu ý: PubMed, Zotero và Google Scholar có giao diện tiếng Anh. Kịch bản giữ nguyên tên nút và menu như trên màn hình (ví dụ **Search**, **Send to**), kèm giải thích bằng tiếng Việt khi cần. Chuỗi tìm kiếm luôn viết bằng tiếng Anh.

> **Quy tắc vàng về con số.** Đừng bao giờ hứa trước một số kết quả cụ thể. Hãy nói: *"Với một từ khóa, anh chị sẽ thấy hàng chục nghìn kết quả, với cả chuỗi tìm kiếm thì vài nghìn. Con số thay đổi mỗi ngày vì có bài báo mới được thêm vào."* Đề nghị học viên ghi lại con số **của hôm nay** và ngày tìm kiếm. Đó chính là bài học.

Trước buổi học (ngày hôm trước và trong giờ giải lao)

1. **Tập dượt một lần, từ đầu đến cuối**, trên máy tính và đường truyền của chính anh chị, có chia sẻ màn hình trên nền tảng họp trực tuyến.
2. Mở hai thẻ trình duyệt:
 - <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/>
 - <https://scholar.google.com/>
3. Đặt mức thu phóng trình duyệt 125–150% để học viên đọc được màn hình chia sẻ trên máy tính xách tay.
4. Dán ba khối bên dưới vào một tệp văn bản để sao chép (gõ chuỗi dài trực tiếp vừa chậm vừa dễ sai).
5. **Phương án dự phòng ngoại tuyến:** ngày hôm trước, chụp ảnh màn hình từng bước dưới đây (ô tìm kiếm, số kết quả, Search details, bộ lọc, một trang tóm tắt, Send to → Citation manager, bước nhập vào Zotero, trích dẫn trong Word ở cả hai kiểu, kết quả Google Scholar và "Cited by").

Sắp xếp theo thứ tự vào một bộ slide ngắn hoặc một thư mục, và gửi một bản cho giảng viên thứ hai để họ chia sẻ nếu đường truyền của anh chị bị lỗi. Ghi ngày và số kết quả trên mỗi ảnh.

6. **Không** để lộ tài khoản My NCBI hoặc tài khoản Google cá nhân khi chia sẻ màn hình.

7. **Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo:** cài Zotero bản máy tính (miễn phí, [zotero.org](https://www.zotero.org/)) và tiện ích cho Word trên máy tính dùng để trình chiếu. Bắt đầu với một thư viện thử nghiệm trống tên "Session 2 demo" và mở một tài liệu Word trống. Kiểm tra trước một lần rằng tệp .nbib nhập được (File → Import...). Nếu không cài được Zotero, dùng ảnh màn hình thay thế.

Các chuỗi để sao chép

Bước 1: một từ khóa

```
septic shock
```

Bước 2: ba khối PICO

```
("Shock, Septic"[Mesh] OR "septic shock"[tiab] OR sepsis[tiab])
```

```
("Fluid Therapy"[Mesh] OR "fluid restrict*"[tiab] OR "restrictive fluid*"[tiab] OR "conservative fluid
```

```
("Mortality"[Mesh] OR mortality[tiab] OR death[tiab])
```

Bước 3: chuỗi đầy đủ (viết trên một dòng trong ô tìm kiếm)

```
("Shock, Septic"[Mesh] OR "septic shock"[tiab] OR sepsis[tiab]) AND ("Fluid Therapy"[Mesh] OR "fluid
```

Phần A: PubMed (10 phút), từng bước

Đi chậm: học viên chưa từng thấy các tính năng nâng cao của PubMed. Sau mỗi bước, dừng 20–30 giây để học viên ghi số kết quả vào phiếu (Bài tập 1).

Bước 1: Một từ khóa (1.5 phút)

- **Làm:** gõ `septic shock` vào ô tìm kiếm của PubMed, rồi bấm **Search**.
- **Học viên thấy:** trang kết quả, với số kết quả ở phía trên danh sách (hàng chục nghìn).
- **Nói:** "Đây là mọi bài có nhắc đến sốc nhiễm khuẩn. Quá nhiều để đọc. Hãy ghi lại con số và ngày hôm nay."
- **Chỉ ra:** menu **sort** (sắp xếp: Best match, phù hợp nhất, hay Most recent, mới nhất) và cột **filters** (bộ lọc) bên trái (trên màn hình hẹp, cột này có thể nằm sau nút "Filters").

Bước 2: Xây các khối bằng OR, nối chúng bằng AND (2.5 phút)

- **Làm (cách nhanh, mặc định):** dán chuỗi đầy đủ ở Bước 3 vào ô tìm kiếm chính, rồi bấm **Search**.
- **Làm (nếu đang đi trước giờ):** vào **Advanced**, chạy lần lượt từng khối **P**, **I** và **O** (chúng hiện là #1, #2, #3 trong **History and Search Details**), rồi kết hợp bằng #1 **AND** #2 **AND** #3.
- **Học viên thấy:** mỗi khối có rất nhiều kết quả, nhưng khi kết hợp thì ít hơn hẳn (khoảng vài nghìn).

- **Nói:** "OR bên trong một khối làm khối rộng ra, vì từ đồng nghĩa nào cũng được tính. AND giữa các khối chỉ giữ lại những bài nói về cả ba ý." Chỉ lại slide "Logic Boolean bằng hình ảnh" nếu cần.
- **Hỏi cả lớp (chat):** "Tác giả còn dùng những từ nào khác cho 'hạn chế dịch'?" Thêm trực tiếp một hai gợi ý tốt (ví dụ `de-resuscitation[tiab]`) và cho thấy số kết quả thay đổi.

Bước 3: Xem "Search details" (1.5 phút)

- **Làm:** ở trang Advanced, trong **History and Search Details**, bấm mũi tên (>) cạnh dòng mới nhất để mở phần chi tiết.
- **Học viên thấy:** cách PubMed diễn dịch chuỗi tìm kiếm: thuật ngữ MeSH cùng các thuật ngữ hẹp hơn, các từ có dấu cắt cụt và các nhãn trường.
- **Nói:** "Đây là cách tốt nhất để kiểm tra chiến lược tìm kiếm. Hãy chép dòng này vào để cương kèm ngày tìm kiếm."
- **Ý giảng dạy:** dấu sao tìm mọi đuôi từ, `[tiab]` nghĩa là tiêu đề/tóm tắt, và `[Mesh]` tự mở rộng sang các đề mục hẹp hơn.

Bước 4: Thêm bộ lọc (2 phút)

- **Làm:** ở trang kết quả, các bộ lọc bên trái:
- **Article type** (loại bài báo): chọn *Randomized Controlled Trial*, *Systematic Review* và *Meta-Analysis*. (Nếu thiếu loại nào, dùng **Additional filters** → **Article type** để thêm.)
- **Publication date** (năm xuất bản): 10 years.
- **Additional filters** → **Age** (tuổi): *Adult: 19+ years* (tùy chọn; giải thích sự đánh đổi bên dưới).
- **Học viên thấy:** số kết quả giảm xuống vài trăm hoặc ít hơn, và các bộ lọc hiện phía trên kết quả, kèm tùy chọn xóa bộ lọc.
- **Nói:** "Mỗi bộ lọc cần một lý do anh chị viết ra được. Loại bài báo, vì câu hỏi của ta là câu hỏi điều trị. Mười năm, vì thực hành đã thay đổi."
- **Lưu ý cần nói ra:** bộ lọc tuổi và loài dựa vào việc lập chỉ mục, nên những bài mới nhất (chưa được lập chỉ mục) có thể bị mất. Không bao giờ dùng *Free full text* làm bộ lọc chất lượng.

Bước 5: Mở một kết quả (2 phút), rồi Send to citation manager (30 giây)

- **Làm:** đọc to lướt các tiêu đề. Tìm các thử nghiệm ngẫu nhiên lớn và các bài báo của khóa học. Các tiêu đề nên để ý:
- *Restriction of Intravenous Fluid in ICU Patients with Septic Shock* (CLASSIC, Meyhoff 2022, *N Engl J Med*). Giải thích tên khi bài này xuất hiện: CLASSIC là viết tắt của Conservative versus Liberal Approach to Fluid Therapy of Septic Shock in Intensive Care, một thử nghiệm ngẫu nhiên lớn trên 1554 người lớn bị sốc nhiễm khuẩn tại các ICU ở châu Âu. Hạn chế dịch truyền tĩnh mạch không làm thay đổi tử vong 90 ngày.
- *Early Restrictive or Liberal Fluid Management for Sepsis-Induced Hypotension* (CLOVERS, Shapiro 2023, *N Engl J Med*)
- *Impact on fluid balance of an optimized restrictive strategy targeting non-resuscitative fluids...* (Bài báo 1, Boulet 2024, *Crit Care*)
- Nếu một bài không có trong danh sách đã lọc (có thể nằm ngoài bộ lọc, hoặc xếp hạng thấp hơn), hãy nói thật điều đó (đó cũng là một ý giảng dạy) và tìm trực tiếp bằng các từ trong tiêu đề, ví dụ `restriction intravenous fluid septic shock`.

- **Làm:** mở một bản ghi (CLASSIC là lý tưởng).
- **Học viên thấy:** phần tóm tắt, tác giả, tạp chí, danh sách **MeSH terms** (cuộn xuống), **Similar articles** (bài tương tự), **Cited by** (được trích dẫn bởi), và đường dẫn đến toàn văn (góc trên bên phải).
- **Nói:** "Danh sách MeSH terms ở đây là một món quà miễn phí: nó cho anh chị biết từ vựng nên dùng trong chiến lược tìm kiếm của mình."
- **Cho xem (30 giây, nếu còn thời gian):** ở trang chủ PubMed, trong mục **Explore**, mở **MeSH Database** và gõ **bedsore** (loét tì đè). Bản ghi hiện đề mục **Pressure Ulcer** và các từ mà đề mục này gom lại. Đây là cách thứ hai để tìm thuật ngữ MeSH (slide "Cách tìm đúng thuật ngữ MeSH").

Phần B: Zotero (5 phút)

Bước 6: Send to citation manager → Zotero → Word (5 phút)

- **Làm (PubMed):** quay lại trang kết quả, chọn 2–3 bài (ví dụ CLASSIC và Bài báo 1), rồi chọn **Send to → Citation manager → Create file**. Một tệp **.nbib** được tải về.
- **Làm (Zotero):** trong Zotero bản máy tính, dùng **File → Import...** và chọn tệp **.nbib**. (Nhấp đúp vào tệp thường cũng được.)
- **Học viên thấy:** mỗi bài hiện thành một mục với tác giả, tiêu đề, tạp chí, năm, tập, trang, PMID và DOI, không phải gõ tay gì cả.
- **Làm (Word):** trong tài liệu trống, gõ một câu, ví dụ "*Hạn chế dịch truyền tĩnh mạch không làm thay đổi tử vong 90 ngày*", rồi **thẻ Zotero → Add/Edit Citation**, gõ **Meyhoff** và nhấn Enter. Sau đó **Add/Edit Bibliography**. Rồi mở **Document Preferences** và đổi kiểu trích dẫn từ kiểu đánh số (kiểu Vancouver) sang **APA** rồi đổi lại.
- **Học viên thấy:** [1] thành (Meyhoff et al., 2022) và danh mục tài liệu tham khảo tự định dạng lại. Đây chính là slide "Kiểu trích dẫn: một bài, hai cách trình bày", nhưng làm trực tiếp.
- **Nói:** "Thu thập, xuất, nhập, trích dẫn, lập danh mục. Không bao giờ gõ tay tài liệu tham khảo, và không bao giờ trích dẫn bài báo anh chị chưa đọc."
- **Học viên:** mọi người đã cài Zotero trong bài tập về nhà của Buổi 1, nên có thể làm lại bước nhập trên máy của mình cùng lúc với giảng viên.
- **Nhắc đến (không trình diễn):** nút **Cite** trên mỗi bản ghi PubMed (một tài liệu); **Clipboard**; tài khoản **My NCBI** miễn phí để lưu chiến lược tìm kiếm và nhận thông báo qua email (*Create alert*); nút **Zotero Connector** trên trình duyệt để lưu một bài từ trang tạp chí chỉ bằng một cú bấm. Mendeley và EndNote hoạt động theo cách tương tự.

Phần C: Google Scholar (slide bổ sung tùy chọn, 3 phút)

Bước 7: Google Scholar, để so sánh

- **Làm:** trong thẻ Scholar, tìm **restrictive fluid septic shock mortality**.
- **Học viên thấy:** một tập hợp rộng (bài báo tạp chí, luận văn, báo cáo, bản preprint), được xếp hạng bằng một thuật toán không công khai, với dòng "Cited by N" dưới mỗi kết quả.
- **Làm:** bấm **Cited by** dưới một thử nghiệm lớn (ví dụ CLASSIC), rồi **Search within citing articles** (tìm trong các bài trích dẫn) với từ **mortality**.

- **Nói:** "Scholar rất tốt để lần theo các bài trích dẫn về sau và để tìm tài liệu xám, nhưng không có MeSH, ít bộ lọc, và cùng một chuỗi tìm kiếm có thể cho kết quả khác vào tháng sau. Hãy dùng PubMed cho chiến lược tìm kiếm mà anh chị báo cáo. Dùng Scholar để kiểm tra mình không bỏ sót gì."
- **Tùy chọn:** cho xem nút **Cite** (biểu tượng dấu ngoặc kép) và các định dạng xuất của nó, như EndNote hoặc RefMan.

Kết thúc (30 giây)

Hỏi: "Bước nào làm giảm số kết quả nhiều nhất?" Câu trả lời dự kiến: kết hợp các khối bằng AND và bộ lọc loại bài báo.

Sau Phần A, học viên làm Bài tập 1 (xây chuỗi tìm kiếm Boolean, 5 phút). Sau Phần B, tiếp tục với slide "Kiểu trích dẫn: một bài, hai cách trình bày".

Các ý giảng dạy cần truyền đạt (mỗi ý nói một lần)

1. **Ghi lại** cơ sở dữ liệu, ngày tìm kiếm, chuỗi tìm kiếm chính xác, các bộ lọc và số kết quả, để có thể lặp lại chiến lược tìm kiếm.
2. **OR bên trong, AND ở giữa.** Chỉ dùng NOT khi có lý do.
3. **MeSH + từ tự do** trong mọi khối, vì những bài mới nhất có thể chưa có MeSH.
4. **Bộ lọc cần có lý do.** Không bao giờ lọc theo toàn văn miễn phí.
5. **Sàng lọc bằng cách đọc:** máy tính thu hẹp, con người lựa chọn.
6. **Xuất, đừng gõ** tài liệu tham khảo.

Nếu có sự cố

Sự cố	Cách xử lý
Mất mạng / PubMed chậm	Chuyển ngay sang ảnh màn hình ngoại tuyến (hoặc nhờ giảng viên thứ hai chia sẻ). Thuyết minh cùng các bước. Không sửa lỗi trực tiếp
Trang "Too many results" hoặc trang báo lỗi	Dán chuỗi đầy đủ từ tệp văn bản thay vì gõ
Không có kết quả nào	Thiếu một dấu ngoặc hoặc dấu nháy. Mở Search details. Đây trở thành một tình huống để dạy
Một bài đã biết không xuất hiện	Giải thích lý do (bộ lọc, chậm lập chỉ mục, từ ngữ khác) và tìm trực tiếp theo tiêu đề. Đây là bài học từ thực tế
Google Scholar hiện CAPTCHA	Đừng cố giải khi đang chia sẻ màn hình. Chuyển sang ảnh chụp kết quả Scholar
Bị trễ giờ	Bỏ Bước 7, dùng cách nhanh ở Bước 2, và ở Bước 6 chỉ cho xem bước nhập vào Zotero (không làm phần Word)
Nhập vào Zotero bị lỗi hoặc chưa cài Zotero	Chiếu ảnh màn hình bước nhập và trích dẫn trong Word, và nói "cùng tệp này dùng được trong Mendeley và EndNote"

Sau phần trình diễn

Học viên chép chuỗi tìm kiếm mẫu vào phiếu (Bài tập 1). Trong phần Xây dựng đề cương 2 (2:20–2:55, tức 21:50–22:25), giảng viên trước tiên chạy lại chuỗi này và cùng cả lớp sàng lọc trực tiếp (học viên gợi ý từ khóa và bài báo trong khung chat); sau đó mỗi học viên chạy chuỗi của riêng mình và lưu năm tài liệu tham khảo vào Zotero. Giảng viên trả lời câu hỏi trong khung chat.